

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN  
THÔNG  
Số: 02/2006/TT-BBCVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2006

## THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thi hành Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài đối với hàng hoá thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Bưu chính, Viễn thông**

*Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông và các Nghị định quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh có liên quan;*

*Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài;*

*Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn một số nội dung về hàng hoá thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Bưu chính, Viễn thông được quy định tại mục IV Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Nghị định 12/2002/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ như sau:*

### I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Bộ Bưu chính, Viễn thông thực hiện quản lý bằng hình thức cấp giấy phép nhập khẩu đối với những hàng hoá sau:

a) Tem bưu chính, ấn phẩm tem và các mặt hàng tem bưu chính (sau đây gọi là tem bưu chính) được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 của Thông tư này;

b) Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện có băng tần số nằm trong khoảng từ 9 kHz đến 400 GHz, có công suất từ 60mW trở lên được qui định tại Phụ lục 02 của thông tư này;

c) Thiết bị ra đa, thiết bị trợ giúp bằng sóng vô tuyến điện và thiết bị điều khiển từ xa bằng sóng vô tuyến điện được qui định tại Phụ lục 02 của thông tư này;

(Các thiết bị nêu tại điểm b) và c) mục này sau đây được gọi chung là thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện).

Đối với các trường hợp nhập khẩu các hàng hoá nêu trên phục vụ an ninh, quốc phòng, thực hiện theo qui định tại khoản 6, điều 10, Nghị định 12/2006/NĐ-CP của Chính phủ, Bộ Bưu chính, Viễn thông không cấp giấy phép nhập khẩu.

Việc tạm nhập-tái xuất các hàng hoá nêu trên thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thương mại sau khi có thoả thuận với Bộ Bưu chính, Viễn thông; Việc quá cảnh, chuyển khẩu thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thương mại.

2. Các hàng hoá thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Bưu chính, Viễn thông được xuất khẩu không cần giấy phép. Khuyến khích xuất khẩu hàng hoá bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin sản xuất, lắp ráp trong nước.

3. Đối với các hàng hoá thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Bưu chính, Viễn thông không thuộc diện cấm nhập khẩu và không thuộc các danh mục qui định tại phụ lục 01 và 02 của Thông tư này được nhập khẩu không cần có giấy phép của Bộ Bưu chính, Viễn thông và phải thực hiện thủ tục chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn theo qui định hiện hành.

## II. QUI ĐỊNH VỀ VIỆC CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU

### A. Tem bưu chính

#### 1. Điều kiện nhập khẩu:

Tem bưu chính được nhập khẩu phải không thuộc loại sau:

a) Tem bưu chính giả;

b) Tem bưu chính có nội dung không lành mạnh, kích động, gây thù hằn giữa các dân tộc, trái với thuần phong, mỹ tục;

c) Tem bưu chính đã có khuyến cáo của các cơ quan bưu chính, các hiệp hội sưu tập tem về nội dung và nguồn gốc xuất xứ không phù hợp.

2. Các trường hợp nhập khẩu không cần có giấy phép nhập khẩu:

a) Tem bưu chính trao đổi nghiệp vụ với các nước thành viên của Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU);

b) Tổng số tem bưu chính của các chủng loại cho một lần nhập khẩu có số lượng dưới 500 chiếc;

c) Tem bưu chính Việt Nam tái nhập khẩu sau khi tham dự triển lãm, hội nghị quốc tế;

d) Tem bưu chính Việt Nam in tại nước ngoài theo quyết định của Bộ Bưu chính Viễn thông.

3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính:

a/ Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu theo mẫu 01 thuộc Phụ lục 03 của Thông tư này;

b/ Tem mẫu hoặc bản sao tem bưu chính đề nghị nhập khẩu;

4. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính tới:

**Bộ Bưu chính Viễn thông,**

18 Nguyễn Du, Hà Nội

Điện thoại: 04 8228899 Fax 04 8226954

5. Thời hạn giải quyết cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính:

a) Trong thời hạn tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Bưu chính Viễn thông có trách nhiệm cấp giấy phép theo mẫu 02 Phụ lục 04.

b) Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Bộ Bưu chính Viễn thông có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức đã nộp hồ sơ và nêu rõ lý do từ chối.

6. Giấy phép nhập khẩu tem bưu chính chỉ được sử dụng một lần và không được gia hạn.

7. Lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính :